

Bản án số: 62 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2022

“Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Châu Thị Ngọc B, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp Long Thuận, xã Long Ph, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1970 nơi cư trú: ấp Long Thuận, xã Long Ph, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Châu Thị Ngọc B trình bày:

Vào năm 1998 chị B và anh T qua mai mối quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Ph, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 25/7/2002.

Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc vợ chồng hay cự cãi nhau, đỉnh điểm đến năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng do anh T không lo làm ăn, thích đi chơi hay rượu chè, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống chung không hạnh phúc. Chị B đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay, trong thời gian sống ly thân chị B và anh T không có liên lạc nhau, không còn quan tâm nhau. Chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Châu Thị Ngọc B yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Châu Ngọc H sinh năm 1999 và Nguyễn Châu Ngọc Th sinh năm 2002 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 13/4/2022 chị B có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ việc chị xin ly hôn anh T vì chị xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ly thân đã lâu, không thể hàn gắn được với nhau.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh T:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn anh Tân hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị B vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Duy T vì không còn tình cảm với anh Tân nên cương quyết xin ly hôn. Về con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Châu Thị Ngọc B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn anh Nguyễn Duy T đăng ký nhân khẩu thường trú ấp Long Thuận, xã Long Ph, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Châu Thị Ngọc B có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ Khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ

dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho anh Nguyễn Duy T đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Tân hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh T. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Duy T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Ngọc B và anh Nguyễn Duy T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Ph, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/2002 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của chị Châu Thị Ngọc B xin ly hôn anh Nguyễn Duy T hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh T trầm trọng là đúng, anh chị có thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị B, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị B được ly hôn với anh T.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Châu Thị Ngọc B không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị Châu Thị Ngọc B phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Ngọc B đối với anh Nguyễn Duy T. Cho chị Châu Thị Ngọc B ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Đã trưởng thành.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Châu Thị Ngọc B không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Châu Thị Ngọc B phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0003634 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy chị Châu Thị Ngọc B đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Long Phước 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm